



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**

Báo cáo Tỷ lệ An toàn Tài chính  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2012



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**  
**Thông tin về Công ty**

<b>Giấy phép Kinh doanh Chứng khoán số</b>	
73/UBCK-GP	ngày 18 tháng 12 năm 2007
109/QĐ-UBCK	ngày 27 tháng 2 năm 2009
218/QĐ-UBCK	ngày 8 tháng 4 năm 2009
411/QĐ-UBCK	ngày 10 tháng 7 năm 2009
65/QĐ-UBCK	ngày 28 tháng 1 năm 2010
23/GPDC-UBCK	ngày 6 tháng 4 năm 2011

Giấy phép Kinh doanh Chứng khoán đầu tiên và các giấy  
phép điều chỉnh do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

**Hội đồng Quản trị**

	<b>Chủ tịch</b>
Ông Nguyễn Hữu Hiền	Thành viên
Ông Vừ Hoài Linh	Thành viên
Ông Moon Kyung Kang	Thành viên
Ông Byoung Youb Jeon	Thành viên
Ông Seong Moon Jeong	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Moon Kyung Kang	<b>Tổng Giám đốc</b>
---------------------	----------------------

**Trụ sở đăng ký**

91 Pasteur, Phường Bến Nghé  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam

**Trụ sở chính**

Tầng 4, Tòa nhà Phương Nam Bank  
27 Hàng Bài  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Việt Nam

**Chi nhánh Hà Nội**

**Công ty Kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam



**KPMG Limited**  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266  
Fax +84 (8) 3821 9267  
Internet [www.kpmg.com.vn](http://www.kpmg.com.vn)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SOÁT XÉT BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**  
**Kính gửi các Cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**

**Phạm vi công việc**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo Tỷ lệ An toàn Tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (“Công ty”) tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 (“Báo cáo”), được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành vào ngày 27 tháng 7 năm 2012. Việc lập và trình bày Báo cáo này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến soát xét về Báo cáo này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 910 về Công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có được sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; và do đó, công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công tác kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận**

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự việc nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo kèm theo đây không được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Bộ Tài Chính ban hành, quy định chi tiêu an toàn tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán.

**Công ty TNHH KPMG**

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Bảo cáo soát xét số: 12-01-198/3



Nguyễn Thanh Nghi

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Chang Hung Chun

Chứng chỉ kiểm toán viên số N0863/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2012

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**  
**Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012**

**I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng (VND)	Khoản giảm trừ (VND)	Khoản tăng thêm (VND)
<b>A. Nguồn vốn</b>				
1.	Vốn chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	300.000.000.000		
2.	Thặng dư vốn cổ phần	-		
3.	Cổ phiếu quỹ	-		
4.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-		
5.	Quỹ đầu tư phát triển	-		
6.	Quỹ dự phòng tài chính	-		
7.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-		
8.	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	(29.442.051.311)		
9.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	-		
10.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
11.	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-		
12.	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			-
13.	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chi tiêu đầu tư tài chính		(42.157.537)	8.956.422
<b>1A.</b>	<b>Tổng</b>		<b>(42.157.537)</b>	<b>270.524.747.574</b>
<b>B. Tài sản ngắn hạn</b>				
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>			
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>			
1.	Đầu tư ngắn hạn			
	<i>Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8</i>			
	<i>Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5</i>		-	
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn			

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**  
**Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)**

**I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG (TIẾP THEO)**

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng (VND)	Khoản giảm trừ (VND)	Khoản tăng thêm (VND)
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>			
1.	Phải thu của khách hàng			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
2.	Trả trước cho người bán		(1.018.828.179)	
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
5.	Các khoản phải thu khác			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>		-	
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>			
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn		(946.205.985)	
2.	Thuế GTGT được khấu trừ			
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước			
4.	Tài sản ngắn hạn khác			
4.1.	Tam ứng			
	Tam ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Tam ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày		-	
4.2.	Phải thu khác, tài sản ngắn hạn khác		-	
<b>1B.</b>	<b>Tổng</b>			<b>(1.965.034.164)</b>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**  
**Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)**

**I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG (TIẾP THEO)**

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng (VND)	Khoản giảm trừ (VND)	Khoản tăng thêm (VND)
<b>C. Tài sản dài hạn</b>				
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>				
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		-	
3.	Phải thu dài hạn nội bộ			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
4.	Phải thu dài hạn khác			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi			
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>(4.419.778.084)</b>	
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>		-	
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>			
1.	Đầu tư vào công ty con		-	
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-	
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn			
	<i>Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8</i>			
	<i>Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 5</i>		-	
4.	Đầu tư dài hạn khác		(572.618.000)	
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn			
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		-	
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoài trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5		-	
<b>1C.</b>	<b>Tổng</b>			<b>(4.992.396.084)</b>
<b>VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C</b>				<b>263.567.317.326</b>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**  
**Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)**

**II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO**

<b>A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG</b>			
Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro (%) (1)	Quy mô rủi ro (VND) (2)	Giá trị rủi ro (VND) (3)=(1)*(2)
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>		<b>160.342.072.781</b>	<b>-</b>
1. Tiền	0%	1.202.347.781	-
2. Các khoản tương đương tiền	0%	159.139.725.000	-
3. Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ	0%	-	-
<b>II. Trái phiếu Chính phủ</b>		<b>101.252.063</b>	<b>3.037.562</b>
4. Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%	-	-
5. Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định		101.252.063	3.037.562
5.1 Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AfDB, EIB và EBRD	3%	101.252.063	3.037.562
5.2 Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm;	3%	-	-
Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm;	4%	-	-
Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên;	5%	-	-
<b>III. Trái phiếu doanh nghiệp</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
6. Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-	-
Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-
7. Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-	-
Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-	-

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**  
**Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)**

**II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)**

<b>A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG</b>			
Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro (%) (1)	Quy mô rủi ro (VND) (2)	Giá trị rủi ro (VND) (3)=(1)*(2)
<b>IV. Cổ phiếu</b>		<b>115.485.500</b>	<b>15.927.570</b>
8. Cổ phiếu phổ thông; cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	27.905.100	2.790.510
9. Cổ phiếu phổ thông; cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	87.580.400	13.137.060
10. Cổ phiếu phổ thông; cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết; đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	-	-
11. Cổ phiếu phổ thông; cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	-	-
12. Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	-	-
<b>V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán</b>			
13. Quỹ đại chúng	10%	-	-
14. Quỹ thành viên	30%	-	-
<b>VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch</b>		<b>8.274.050</b>	<b>4.137.025</b>
15. Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%	-	-
16. Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	8.274.050	4.137.025
<b>VII. Chứng khoán khác</b>			
17. Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	-	-
<b>VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có)</b>			
<b>A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG</b> (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)			<b>23.102.157</b>



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**  
**Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)**

**II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)**

<b>B. RỦI RO THANH TOÁN</b>			
<b>I.</b>	<b>Rủi ro trước thời hạn thanh toán</b>		<b>Giá trị rủi ro (VND)</b>
	<b>Loại hình giao dịch</b>		
1.	Tiền gửi kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm		9.548.383.500
2.	Cho vay chứng khoán		-
3.	Vay chứng khoán		-
4.	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại		-
5.	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại		-
6.	Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất		61.955.277
	<b>Tổng</b>		<b>9.610.338.777</b>
<b>II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán</b>			
	<b>Thời gian quá hạn</b>	<b>Hệ số rủi ro (%)</b>	<b>Quy mô rủi ro (VND)</b>
1.	0-15 ngày sau thời hạn thanh toán. chuyển giao chứng khoán	16%	-
2.	16 – 30 ngày sau thời hạn thanh toán. chuyển giao chứng khoán	32%	-
3.	31 – 60 ngày sau thời hạn thanh toán. chuyển giao chứng khoán	48%	-
4.	Từ 60 ngày trở đi	100%	-
	<b>Tổng</b>		-
<b>III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)</b>			
			-
<b>B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)</b>			<b>9.610.338.777</b>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**  
**Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 (tiếp theo)**

**II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)**

C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)		VND
<b>I.</b>	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	46.486.781.685
<b>II.</b>	Các khoản giảm trừ khởi tổng chi phí	3.775.975.858
1.	Chi phí khấu hao	3.733.818.321
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	42.157.537
3.	Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
4.	Dự phòng phải thu khó đòi	-
<b>III.</b>	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = 1 - II)	42.710.805.827
<b>IV.</b>	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	10.677.701.457
<b>V.</b>	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	60.000.000.000
<b>C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})</b>		60.000.000.000
<b>D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)</b>		69.633.440.934

**III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG**

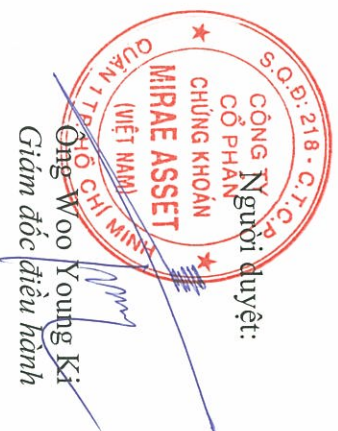
STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/ vốn khả dụng
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường (VND)	23.102.157
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán (VND)	9.610.338.777
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động (VND)	60.000.000.000
4.	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3) (VND)	69.633.440.934
5.	Vốn khả dụng (VND)	263.567.317.326
6.	Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4) (%)	379%

Người lập:



Bà Nguyễn Phạm Quỳnh Phương  
*Kế toán trưởng*

Người duyệt:



Ngày 27 tháng 7 năm 2012

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**  
**Thuyết minh báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012**

**I. Đơn vị báo cáo**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán và dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, Công ty có 46 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 49 nhân viên).

**II. Cơ sở lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính**


Báo cáo Tỷ lệ An toàn Tài chính được lập phù hợp với Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành quy định chi tiêu an toàn tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán.

Người lập:



Bà Nguyễn Phạm Quỳnh Phương  
*Kế toán trưởng*

Người duyệt:



Ông Mạo Young Ki  
*Giám đốc điều hành*

Ngày 27 tháng 7 năm 2012